

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BÀ RỊA  
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 31/3/2021  
Vụ án: “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa :* Bà Trần Thị Mai

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Văn Đê  
Bà Lê Thị Quỳnh Nga

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Thảo – Thư ký TAND thành phố Bà Rịa

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Hải– Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bà Rịa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân Gia đình thụ lý số 416/2020/TLST – HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2020, về việc “Ly hôn-Tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 24/02/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2021/QĐST-HPT ngày 12/3/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Mỹ C, sinh năm 1985 (có mặt)

HKTT: Tổ 7, ấp B3, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Nơi cư trú: Ấp P, xã P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1974 (vắng mặt)

HKTT và nơi cư trú: Tổ 7, ấp B3, xã H, thành phố B, T. Bà Rịa-Vũng Tàu.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

[1] Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/11/2020 và quá trình tố tụng tại Tòa, bà Võ Thị Mỹ C trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn A sau 01 thời gian tìm hiểu khoảng 2 năm thì tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu vào ngày 10/4/2003. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà chung sống với nhau hạnh phúc. Đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn

đến mâu thuẫn là do ông A thường xuyên uống rượu xong cãi nhau với bà C và chửi cha mẹ bà C. Vợ chồng bà đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Thời gian sống ly thân cũng không còn ai quan tâm, lo lắng, chăm sóc cho ai nữa cả. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên bà làm đơn yêu cầu:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn A

- Về con chung: Có 02 con chung tên là Nguyễn Thị Hồng L, sinh ngày 22/9/2003; Nguyễn Thị Hồng M, sinh ngày 29/6/2005; Bà C dành quyền nuôi con cho ông A, bà C không cấp dưỡng nuôi con

- Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

[2] Bị đơn, ông Nguyễn Văn A đã được Tòa tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác yêu cầu ông A đến Tòa để làm việc nhưng ông A không có mặt nên không có ý kiến

[3] Theo xác minh tại địa phương thì vợ chồng bà Võ Thị Mỹ C và ông Nguyễn Văn A sau khi kết hôn có sinh sống tại địa chỉ tổ 7, ấp B3, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Đến năm 2018 thì bà C không còn chung sống với ông A tại địa chỉ trên nữa. Bà C và ông A có 02 con chung, hiện đang sống với ông A tại địa chỉ tổ 7, ấp B3, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa:

[4.1] Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

- Về thẩm quyền thụ lý: Đã tuân thủ đúng quy định tại Điều 35, 39 BLTTDS;

- Về xác định tư cách những người tham gia tố tụng: Thực hiện đúng quy định tại Điều 68 BLTTDS;

- Về xác minh, thu thập chứng cứ: Tòa đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ về tiến hành lấy lời khai của đương sự, tiến hành hòa giải và các thủ tục khác theo đúng quy định BLTTDS;

- Về trình tự thụ lý: Tòa thụ lý đúng theo quy định tại Điều 195,196 BLTTDS;

- Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án giải quyết đúng theo quy định tại Điều 203 BLTTDS;

- Việc tuân theo pháp luật của HĐXX và Thư ký tại phiên tòa: Đã tuân thủ đúng quy định của BLTTDS về xét xử sơ thẩm vụ án dân sự;

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định và thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa tuân thủ đúng quy định và thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng

[3.2] Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, cho rằng yêu cầu của phía nguyên đơn là hoàn toàn có cơ sở nên đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về Tố tụng:**

Bà Võ Thị Mỹ C có đơn khởi kiện “Yêu cầu ly hôn” với ông Nguyễn Văn A; Ông A có nơi cư trú tại tổ 7, ấp B 3, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 3 Điều 36; khoản 1 Điều 39 BLTTDS, Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng thẩm quyền.

Ông Nguyễn Văn A đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng để tham gia giải quyết vụ án, tham gia phiên tòa nhưng ông A vắng mặt nhiều lần không có lý do nên căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông A.

[2] Về nội dung: Bà C, ông A có đăng ký kết hôn vào ngày 10/4/2003, tại UBND xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn do bà C xuất trình nên hôn nhân của bà C, ông A là hôn nhân hợp pháp. Hôn nhân của bà C, ông A là hoàn toàn tự nguyện, đúng theo quy định của pháp luật.

Theo bà C thì thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà chung sống với nhau hạnh phúc. Đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng theo bà C là do ông A hay nhậu nhẹt về chửi bới bà và cha mẹ bà. Hai vợ chồng bà cũng đã sống ly thân từ năm 2018, thời gian ly thân cũng không còn ai quan tâm, lo lắng hay chăm sóc cho ai nữa cả, nay bà C xác nhận không còn tình cảm gì với ông A nữa nên yêu cầu ly hôn.

Lời khai của bà C phù hợp với xác minh của Tòa, do đó có cơ sở để khẳng định mâu thuẫn giữa bà C và ông A là có thật, mâu thuẫn tình cảm giữa bà C và ông A là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng cũng đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, thời gian sống ly thân cũng không ai còn quan tâm, chăm sóc cho ai nữa cả nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà C.

Về con chung: Bà C và ông A có 02 con chung tên là Nguyễn Thị Hồng L, sinh ngày 22/9/2003; Nguyễn Thị Hồng M, sinh ngày 29/6/2005. Xét thấy việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng đều nhằm mục đích cho các con phát triển đầy đủ về mặt thể chất và tinh thần; Hai con chung hiện đang sống với ông A và cả 02 con

chung đều có nguyện vọng ở với ông A và bà C cũng đồng ý giao 02 con chung cho ông A được tiếp tục nuôi dưỡng nên giao 02 con chung cho ông A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Bà C không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung, ông A cũng không đến Tòa để cho biết ý kiến nên HĐXX không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà C không yêu cầu và ông A cũng không đến Tòa làm việc và cho ý kiến nên HĐXX không xem xét.

Án phí HNST: Bà C phải nộp theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 1 Điều 227; Điều 235; Điều 266; Điều 271; Điều 273 BLTTDS

- Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

#### ***Tuyên xử:***

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Mỹ C về việc “Ly hôn”

- Về hôn nhân: Bà Võ Thị Mỹ C được ly hôn với ông Nguyễn Văn A

- Về con chung: Bà Võ Thị Mỹ C và ông Nguyễn Văn A có 02 con chung tên là Nguyễn Thị Hồng L, sinh ngày 22/9/2003; Nguyễn Thị Hồng M, sinh ngày 29/6/2005; Giao 02 con chung cho ông Nguyễn Văn A trực tiếp nuôi dưỡng; Bà C không cấp dưỡng nuôi con chung;

Bà Võ Thị Mỹ C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, trên cơ sở yêu cầu của một hoặc hai bên đương sự hoặc của các cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Võ Thị Mỹ C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí HNST: Bà Võ Thị Mỹ C phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai

thu tiền tạm ứng án phí số TU/2020/0003073 ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án thành phố Bà Rịa, bà C đã nộp xong án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh BR- VT;
- VKSND TP. Bà Rịa;
- THA Dân sự TP Bà Rịa;
- UBND xã Hòa Long;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Trần Thị Mai**